

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST  
Ngày 05 tháng 05 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa:*** Bà Ma Thị Nghi
- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết
2. Bà Khuất Thị Toàn

- ***Thư ký Phiên tòa:*** Bà Vương Thị Minh Khuê - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia Phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình S sơ thẩm thụ lý số: 12/2021/TLST - HS ngày 01 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1 - Vi Quang S;** sinh ngày 03 tháng 4 năm 1986, tại tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 13, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Giấy; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Viết N và bà Nguyễn Thị T; vợ: Hoàng Thị Nh; con: Có 01 con, sinh năm 2018; tiền án: Không, tiền S: Không; nhân thân: Tại bản án hình S sơ thẩm số 130/HSST ngày 21/09/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt Vi Quang S 07 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**2 - PHẠM HÔNG P;** sinh ngày 03 tháng 5 năm 1981, tại tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Tạm trú: Tổ 14, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng M và bà Vũ Thị N; vợ: Lý Thị H; con: Không; tiền án: Không, tiền S: Không; nhân thân: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Anh Nguyễn Minh Ng; sinh năm 2000; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn M, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 20 ngày 07/01/2021 tổ tuần tra đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình S, kinh tế, ma túy Công an thành phố H phát hiện bị cáo Vi Quang S có biểu hiện nghi vấn mua bán số lô, số đề, tổ công tác yêu cầu bị cáo Vi Quang S đến Công an thành phố H để làm rõ. Qua đầu tranh xác định được trong các ngày 22,23,25,26,30/12/2020, bị cáo Vi Quang S sử dụng 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen lắp sim số thuê bao 0946.704.444 để thực hiện hành vi bán số lô, số đề cho bị cáo Phạm Hồng P khi mua số lô, số đề, bị cáo P sử dụng điện thoại Nokia, bàn phím trần lắp sim số thuê bao 0986236456 để nhắn tin. Hình thức bán số lô, số đề của bị cáo Vi Quang S như sau:

Hình thức bán số đề:

- Số đề 2 số: Có 100 số là các số tự nhiên gồm hai chữ số, đối tượng đánh bạc lựa chọn các số bất kỳ để mua với số tiền tùy ý. Số trúng thưởng là số trùng với hai số cuối của giải đặc biệt xổ số miền Bắc cùng ngày. Người trúng thưởng được trả số tiền gấp 70 lần tiền mua.

Hình thức bán số lô:

- Số lô: Có 100 số là các số tự nhiên gồm hai chữ số, đối tượng đánh bạc chọn các số bất kỳ để mua với số tiền hoặc số “điểm” tùy ý. Trong đó, số điểm là số tự nhiên lớn hơn 0; 1 điểm tương ứng là 22.000đ (Hai mươi hai nghìn đồng). Số trúng thưởng là số trùng với hai số cuối của một trong các giải xổ số miền Bắc cùng ngày. Người trúng thưởng được trả số tiền gấp 3,5 lần tiền mua hoặc 80.000 đồng/1 điểm.

- Lô xiên (xiên 2): Đối tượng đánh bạc lựa chọn 2 số lô bất kỳ kết hợp thành 1 cặp. Cặp lô xiên trúng thưởng là các số trong cặp trùng với hai số cuối của một trong các giải xổ số miền Bắc cùng ngày. Người trúng thưởng lô xiên 2 được trả số tiền gấp 10 lần tiền mua.

Đối với các số lô, số đề đã bán mà không trúng thưởng thì bị cáo Vi Quang S được hưởng số tiền các đối tượng đánh bạc dùng để mua các số lô, số đề đó.

Hình thức mua, bán số lô, số đề như sau: Đối với các số đề người mua phải trả cho S 75% và được trích lại 25% trong tổng số tiền mua. Đối với các số lô xiên người mua phải trả cho S 75% và được trích lại 25% trong tổng số tiền mua. Đối với các số lô mua bằng điểm thì không được trích phần trăm.

Phương thức thanh toán: Các đối tượng đánh bạc thanh toán trực tiếp bằng tiền Việt Nam đồng.

Trong các ngày 22,23,25,26,30/12/2020, bị cáo Vi Quang S đã 05 lần bán số lô, số đề cho bị cáo Phạm Hồng P từng ngày cụ thể như sau:

- **Lần 1:** Ngày 22/12/2020 S bán số lô, số đề cho bị cáo P với số tiền là: 8.180.000đ (Tám triệu một trăm tám mươi nghìn đồng). Không nhớ các số lô, số đề cụ thể. Số tiền bị cáo P trúng thưởng là: 8.800.000đ (Tám triệu tám trăm nghìn đồng). Tổng số tiền đánh bạc ngày 22/12/2020 của bị cáo Vi Quang S và bị cáo Phạm Hồng P là: 16.980.000đ (Mười sáu triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

- **Lần 2:** Ngày 23/12/2020 S bán số lô, số đề cho bị cáo P gồm: các số lô: 05,06,60,63,16,17 x 30 điểm; 53,54 x 100 điểm ; 92,93 x 50 điểm; xiên 2; 53,05,53,06,54,92,54,93 x 200.000đ; 54,05,54,06 x 300.000đ, S bán số lô, số đề

cho bị cáo P với số tiền là: 11.960.000đ (Mười một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng). Sau khi trừ đi phần trăm bị cáo P phải thanh toán cho bị cáo S là 11.610.000đồng, bị cáo P trúng thưởng số tiền là: 6.400.000đ (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng). Tổng số tiền đánh bạc ngày 23/12/2020 của bị cáo Vi Quang S và bị cáo Phạm Hồng P là: 18.360.000đ (Mười tám triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

- **Lần 3:** Ngày 25/12/2020 S bán số lô, số đề cho bị cáo P gồm: các số lô: 94 x 200 điểm, 95 x 100 điểm, 70,71,48,49,55,59 x 20 điểm, xiên 2; 79,71,94,70 x 300.000 đồng, 95,70,95,71 x 200.000 đồng, S bán số lô, số đề cho bị cáo P với số tiền là: 10.240.000đ (Mười triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng), sau khi trừ phần trăm bị cáo P phải trả cho bị cáo S số tiền là 9.990.000đồng (chín triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) Tiền bị cáo P trúng thưởng là: 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Tổng số tiền đánh bạc ngày 25/12/2020 của bị cáo Vi Quang S và bị cáo Phạm Hồng P là: 18.240.000đ (Mười tám triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

- **Lần 4:** Ngày 26/12/2020 S bán số lô, số đề cho bị cáo P gồm: số lô: 54,56,76,91,93,01,01 x 200 điểm, 79 x 100 điểm; xiên hai; 78, 01, 78,02, x 300.000 đồng, 79,01,79,02 x 200.000đồng, S bán số lô, số đề cho bị cáo P với số tiền là: 10.680.000đ (Mười triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng). sau khi trừ phần trăm bị cáo P phải trả cho bị cáo S số tiền là 10.040.000đồng (Mười triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng), bị cáo P trúng thưởng là: 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Tổng số tiền đánh bạc ngày 26/12/2020 của Vi Quang S và Phạm Hồng P là: 15.480.000đ (Mười lăm triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền bị cáo P tham gia đánh bạc nợ bị cáo S là 12.035.000 đồng (Mười hai triệu không trăm ba mươi năm nghìn đồng), ngày 30/12/2020 bị cáo P đã trả cho bị cáo S số tiền 7.460.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng), bị cáo P còn nợ lại bị cáo S số tiền 4.375.000 (Bốn triệu ba trăm bảy mươi năm ngàn đồng).

- **Lần 5:** Ngày 30/12/2020 S bán số lô, số đề cho bị cáo P gồm, số lô: 46,47 x 100 điểm, 34, 35, 05, 07, 90, 26, 27 x 20 điểm; xiên hai; 46, 35, 47, 35, 47, 34, 47, 34 x 300.000 đồng, S bán số lô, số đề cho bị cáo P với số tiền là: 8.680.000đ (Tám triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng), sau khi trừ phần trăm bị cáo P phải thanh toán cho bị cáo S số tiền là 8.380.000 đồng (Tám triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng), Tiền trả thưởng cho bị cáo P là: 6.400.000đ (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng). Bị cáo P còn nợ lại bị cáo S 1.980.000 đồng (Một triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng). Tổng số tiền đánh bạc ngày 30/12/2020 của bị cáo Vi Quang S và bị cáo Phạm Hồng P là: 15.080.000đ (Mười lăm triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền 05 (năm) lần bị cáo Phạm Hồng P đã mua số lô, số đề của bị cáo Vi Quang S là: **84. 140.000** đồng (Tám mươi tư triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng), số tiền thực tế bị cáo S đánh bạc với bị cáo P sau khi trừ phần trăm là **82.600.000**đồng (Tám mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng), sau khi trừ đi số tiền thắng, thua mỗi ngày, bị cáo S thu hồi bất chính số tiền là: 13.815.000đồng (Mười ba triệu tám trăm mười lăm ngàn đồng) bị cáo Phạm Hồng P đã thanh toán cho bị cáo Vi Quang S số tiền là: 7.460.000đ (Bảy triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng), số tiền bị cáo P còn nợ lại bị cáo S là 6.355.000 đồng (Sáu triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Bị cáo P đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố H.

**Vật chứng vụ án:**

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 7 Plus, vỏ màu đen, bên trong gắn 01 sim Vinaphone số thuê bao 0946.704.444, đã qua sử dụng.
- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 7 Plus, vỏ màu đỏ, bên trong gắn 01 sim Viettel số thuê bao 0967.538.323, đã qua sử dụng.
- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONEX, vỏ màu trắng, hiện đang trong tình trạng vô hiệu hóa, đã qua sử dụng.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, bàn phím trần, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 thẻ sim Viettel số thuê bao 0986.236.456.
- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 5, vỏ màu trắng, bên trong gắn 01 sim Vinaphone số thuê bao 0849.801.333, đã qua sử dụng.
- Tiền Việt Nam: 6.355.000 đồng (Sáu triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

*Hiện chuyển đến Chi cục thi hành án thành phố H, tỉnh Hà Giang để quản lý theo quy định của pháp luật.*

Ngày 01/4/2021 bị cáo Vi Quang S tự nguyện nộp số tiền 7.460.000,đ (Bảy triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) tại cơ quan Thi hành án dân S thành phố H là tiền P thanh toán cho S

Bản cáo trạng số 15/CT- VKTPHG ngày 01/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố các bị cáo Vi Quang S và Phạm Hồng P về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình S.

Tại Pên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan CSĐT, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan điều tra thu thập được về thời gian, địa điểm, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, cũng như vật chứng thu giữ được phù hợp với kết quả điều tra, nội dung vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung Cáo trạng truy tố đã nêu. Đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Vi Quang S và Phạm Hồng P phạm tội "Đánh bạc".
- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vi Quang S từ 40.000.000, đồng đến 50.000.000, đồng.
- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Hồng P từ tiền 30.000.000, đồng đến 40.000.000,đ.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định.

- Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Bị cáo S và bị cáo P không có ý kiến tranh luận với luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng: Bị cáo S và bị cáo P đều đã nhận thức được hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, bị xử lý về hình sự là thỏa đáng. Các bị cáo hứa sẽ chấp hành tốt và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử vụ án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Pên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Vi Quang S và bị cáo Phạm Hồng P, quá trình điều tra và tại Pên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Trong các ngày 22,23,25,26,30/12/2020, bị cáo Vi Quang S sử dụng 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen lắp sim số thuê bao 0946.704.444 đã có hành vi 05 lần bán số lô, số đề cho bị cáo Phạm Hồng P, khi mua số lô, số đề, bị cáo P sử dụng điện thoại Nokia, bàn phím trần lắp sim số thuê bao 0986236456 để nhắn tin. Hình thức bán số lô, số đề của bị cáo Vi Quang S như sau:

- **Lần 1:** Ngày 22/12/2020 bị cáo S bán số lô, số đề cho bị cáo P với số tiền là: 8.180.000đ (Tám triệu một trăm tám mươi nghìn đồng). Không nhớ các số lô, số đề cụ thể. Số tiền bị cáo P trúng thưởng là: 8.800.000đ (Tám triệu tám trăm nghìn đồng). Tổng số tiền đánh bạc ngày 22/12/2020 của bị cáo Vi Quang S và bị cáo Phạm Hồng P là: **16.980.000đ** (Mười sáu triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

- **Lần 2:** Ngày 23/12/2020 S bán số lô, số đề cho bị cáo P với số tiền là: 11.960.000đ (Mười một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng). Tiền trả thưởng cho bị cáo P là: 6.400.000đ (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng). Tổng số tiền đánh bạc ngày 23/12/2020 của bị cáo Vi Quang S và bị cáo Phạm Hồng P là: **18.360.000đ** (Mười tám triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

- **Lần 3:** Ngày 25/12/2020 bị cáo S bán số lô, số đề cho bị cáo P với số tiền là: 10.240.000đ (Mười triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Tiền trả thưởng cho bị cáo P là: 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Tổng số tiền đánh bạc ngày 25/12/2020 của bị cáo Vi Quang S và bị cáo Phạm Hồng P là: **18.240.000đ** (Mười tám triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

- **Lần 4:** Ngày 26/12/2020 bị cáo S bán số lô, số đề cho bị cáo P với số tiền là: 10.680.000đ (Mười triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng). Tiền trả thưởng cho bị cáo P là: 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Tổng số tiền đánh bạc

ngày 26/12/2020 của bị cáo Vi Quang S và bị cáo Phạm Hồng P là: **15.480.000đ** (Mười lăm triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

- **Lần 5:** Ngày 30/12/2020 bị cáo S bán số lô, số đề cho bị cáo P với số tiền là: 8.680.000đ (Tám triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng). Tiền trả thưởng cho bị cáo P là: 6.400.000đ (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng). Tổng số tiền đánh bạc ngày 30/12/2020 của bị cáo Vi Quang S và bị cáo Phạm Hồng P là: **15.080.000đ** (Mười lăm triệu không trăm tám mươi nghìn đồng). Tổng số tiền bị cáo Vi Quang S bán số lô, số đề cho bị cáo Phạm Hồng P trong các ngày 22,23,25,26,30/12/2020 là: **84.140.000** đồng (Tám mươi tư triệu một trăm bốn mươi ngàn đồng), số tiền thực tế bị cáo S đánh bạc với bị cáo P sau khi trừ phần trăm là **82.600.000** đồng (Tám mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Tổng số tiền bị cáo Vi Quang S đã thu lời bất chính trong các ngày 22, 23, 25, 26, 30/12/2020 là: 13.815.000đ (mười ba triệu tám trăm mười lăm ngàn đồng), bị cáo P đã thanh toán cho bị cáo S số tiền là: 7.460.000đ (Bảy triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). Tổng số tiền Phạm Hồng P nợ lại Vi Quang S và đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT công an thành phố H là: 6.355.000 đồng (Sáu triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Vi Quang S và Phạm Hồng P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình S. Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, vi phạm pháp luật hình S. Cả hai bị cáo đều ý thức được hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề bị pháp luật cấm dưới mọi hình thức nhưng các bị cáo vẫn cố ý phạm tội, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, làm gia tăng tình hình tội phạm chung. Trong vụ án này các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra, để cải tạo giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung, buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình S tương xứng với mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Xét thấy đối với bị cáo Vi Quang S là người đã trưởng thành có nhận thức xã hội, nhưng bị cáo không chịu rèn luyện tu dưỡng đạo đức, bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để sửa chữa lỗi lầm mà tiếp tục phạm tội. Do đó cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra đủ để cải tạo giáo dục đối với bị cáo để bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, tuy nhiên, khi bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố H phát hiện hành vi vi phạm pháp luật bị cáo đã đến Công an thành phố H xin đầu thú về hành vi phạm tội của mình và cung cấp toàn bộ mật khẩu của điện thoại để phục vụ công tác điều tra, trong quá trình điều tra và tại Pên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, khi bị Công an phát hiện xử lý bị cáo đã tự giác giao nộp số tiền 7.460.000đ đây là vật chứng mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối

với bị cáo mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để giáo dục đối với bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật XHCN mà chịu khó cải tạo giáo dục cho tốt. Đối với bị cáo Phạm Hồng P là người đã trưởng thành có nhận thức xã hội, nhưng bị cáo không chịu rèn luyện tu dưỡng đạo đức, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra đủ để cải tạo giáo dục đối với bị cáo để bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, tuy nhiên quá trình điều tra và tại Pên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, khi bị Công an phát hiện xử lý bị cáo đã tự giác giao nộp số tiền 6.355.000đ đây là vật chứng mà bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để giáo dục đối với bị cáo, để bị cáo thấy được S khoan hồng của pháp luật XHCN mà chịu khó cải tạo giáo dục cho tốt.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vi Quang S, Phạm Hồng P bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 2 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo S có 03 tình tiết giảm nhẹ là tình tiết phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả, người phạm tội đầu thú. Bị cáo S có nhân thân xấu nhưng đã được xóa án tích. Nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình S năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo P có 02 tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả. Nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 7 Plus, vỏ màu đen, bên trong gắn 01 sim Vinaphone số thuê bao 0946.704.444, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, bàn phím trần, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 thẻ sim Viettel số thuê bao 0986.236.456.

- Tiền Việt Nam: 13.815.000 đồng (Mười ba triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng). Hiện đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang quản lý.

Đối với : 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 7 Plus, vỏ màu đỏ, bên trong gắn 01 sim Viettel số thuê bao 0967.538.323, đã qua sử dụng. 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONEX, vỏ màu



trắng, hiện đang trong tình trạng vô hiệu hóa, đã qua sử dụng. là tài sản của bị cáo S trả lại cho bị cáo S nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 5, vỏ màu trắng, bên trong gắn 01 sim Vinaphone số thuê bao 0849.801.333, đã qua sử dụng là của Nguyễn Minh Ng cần trả lại cho Ng là phù hợp.

[8]. Ngoài ra Vi Quang S còn nhiều lần bán số lô, số đề cho nhiều người khác trên địa bàn thành phố H nhưng do thời gian đã lâu không nhớ tên tuổi địa chỉ của những người mua số lô, số đề nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình S, do vậy Cơ quan CSĐT Công an thành phố H tiếp tục làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

[9]. Theo lời khai của Vi Quang S, Nguyễn Minh Ng có hành giúp Vi Quang S tổng hợp số lô, số đề nhưng chưa làm rõ được do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

[10]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình S và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 47 BLHS năm 2015; khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Tuyên bố bị cáo Vi Quang S, bị cáo Phạm Hồng P phạm tội “Đánh bạc”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vi Quang S bằng hình thức phạt tiền với số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Hồng P bằng hình thức phạt tiền với số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

+ Xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 7 Plus, vỏ màu đen, bên trong gắn 01 sim Vinaphone số thuê bao 0946.704.444, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, bàn phím trần, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 thẻ sim Viettel số thuê bao 0986.236.456.

- Tiền Việt Nam: 13.815.000 đồng (mười ba triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng). Hiện chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang quản lý.

+ Trả lại cho Vi Quang S 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 7 Plus, vỏ màu đỏ, bên trong gắn 01 sim Viettel số thuê bao



0967.538.323, đã qua sử dụng. 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONEX, vỏ màu trắng, hiện đang trong tình trạng vô hiệu hóa, đã qua sử dụng, nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Trả lại cho Nguyễn Minh Ng: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 5, vỏ màu trắng, bên trong gắn 01 sim Vinaphone số thuê bao 0849.801.333, đã qua sử dụng.

Vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14 tháng 4 năm 2021 giữa Cơ quan Công an thành phố H và Cơ quan thi hành án dân sự thành phố H.

+ Về án phí: Buộc các bị cáo Vi Quang S, Phạm Hồng P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ, án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

*Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân S, người được thi hành án dân S, người phải thi hành án dân S có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân S; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân S./.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Viện kiểm sát TP. Hà Giang;
- Công an TP. Hà Giang;
- CQ thi hành án hình sự;
- Chi cục THADSTP. Hà Gang;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS - Bộ phận

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA**

**Ma Thị Nghị**